

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM



HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO GIÁ

ĐƠN HÀNG: CUNG CẤP VẬT TƯ ĐIỆN PHỤC VỤ SẢN XUẤT

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM

BÊN MỜI CHÀO GIÁ: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM

Bạc Liêu, ngày 17 tháng 7 năm 2024
ĐẠI DIỆN BÊN MỜI CHÀO GIÁ
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Nhuận

TÓM TẮT HỒ SƠ YCCG

1. Bên Yêu cầu chào giá: Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam
2. Tên Đơn hàng: Cung cấp vật tư điện phục vụ sản xuất.
3. Nguồn vốn: vốn sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam.
4. Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.
5. Thời gian thực hiện giao hàng: Theo từng đợt trong vòng 10 ngày kể từ ngày xác nhận giao hàng.
6. Thời gian có hiệu lực của Chào giá là: 30 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng chào giá. Chào giá nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.
7. Thời hạn thanh toán: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận hàng và hồ sơ thanh toán.
8. Nộp Chào giá: NCC nộp trực tiếp hoặc gửi Chào giá theo đường bưu điện hoặc fax/scan email gửi đến địa chỉ của bên mời chào giá nhưng phải đảm bảo bên mời chào giá nhận được trước thời điểm đóng chào giá là **15 giờ 00 ngày 25 tháng 7 năm 2024**.
9. Mở Chào giá: Thời điểm mở chào giá là **15 giờ 30 ngày 25 tháng 7 năm 2024**.
10. Đồng tiền tham dự chào giá và đồng tiền thanh toán là VND (đồng Việt Nam)
11. Tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp: Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật
12. Quy cách HSCG và chữ ký trong HSCG:
Nhà cung cấp phải cung cấp hồ sơ chào giá/ đơn chào giá (bản gốc) và giấy phép đăng ký kinh doanh (bản copy).

HSCG/đơn chào giá được đại diện hợp pháp của NCC hoặc người được ủy quyền hợp pháp ký tên, đóng dấu. Đối với NCC liên danh, Chào giá/đơn chào giá phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký chào giá/đơn chào giá theo thỏa thuận trong văn bản thỏa thuận liên danh.

13. Làm rõ, sửa đổi HSYCCG:

13.1 Làm rõ HSYCCG

Trong trường hợp cần làm rõ HSYCCG, Nhà cung cấp phải gửi văn bản đề nghị làm rõ đến bên Yêu cầu chào giá muộn nhất trước ngày có thời điểm đóng thầu 02 ngày làm việc. Khi nhận được đề nghị làm rõ HSYCCG của Nhà cung cấp, bên Yêu cầu chào giá sẽ có văn bản trả lời gửi cho Nhà cung cấp có yêu cầu làm rõ trong đó mô tả nội dung yêu cầu làm rõ. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi HSYCCG thì bên Yêu cầu chào giá tiến hành sửa đổi HSYCCG theo thủ tục quy định tại Khoản 2 Mục này

13.2 Sửa đổi HSYCCG

Trường hợp sửa đổi HSYCCG, bên Yêu cầu chào giá sẽ gửi quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi đến Nhà cung cấp đã nhận HSYCCG tối thiểu là 02 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng chào giá, trường hợp không đủ 02 ngày làm việc thì bên yêu cầu

chào giá sẽ thông báo gia hạn thời điểm đóng thầu tương ứng.

Nhằm giúp Nhà cung cấp có đủ thời gian để sửa đổi HSYCCG, bên Yêu cầu chào giá có thể gia hạn thời điểm đóng chào giá quy định tại Mục 8.

14 Làm rõ HSCG

Nhà cung cấp được tự gửi tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của mình đến bên yêu cầu chào giá trước thời điểm đóng chào giá. Bên yêu cầu chào giá có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của Nhà cung cấp để xem xét, đánh giá; các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm được coi như một phần của HSCG

Việc làm rõ phải bảo đảm không làm thay đổi bản chất của Nhà cung cấp, không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSCG đã nộp (chủng loại hàng hóa,) và không thay đổi giá chào

15 Điều kiện được lựa chọn

Nhà cung cấp được xem xét, đề nghị ký kết hợp đồng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Có HSCG hợp lệ
- Các nội dung về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu
- Có sai lệch thiếu không quá 10% giá chào
- Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất
- Có giá đề nghị trúng thầu không vượt dự toán Đơn hàng được phê duyệt

16 Thông báo kết quả lựa chọn Nhà cung cấp

Kết quả lựa chọn Nhà cung cấp sẽ được gửi đến tất cả Nhà cung cấp tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax.

Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn Nhà cung cấp, nếu Nhà cung cấp không được lựa chọn có văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc nhưng phải trước ngày ký hợp đồng, bên Yêu cầu chào giá sẽ có văn bản trả lời gửi cho Nhà cung cấp.

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CHÀO GIÁ

Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của chào giá

NCC có Chào giá hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về kỹ thuật. NCC có Chào giá không hợp lệ thì sẽ bị loại và không được xem xét đánh giá các nội dung tiếp theo.

Chào giá của NCC được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

Stt	Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của Chào giá	Đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1.1	Bản Chào giá	Có bản Chào giá gốc	Không có bản Chào giá gốc
1.2	Nội dung Chào giá/Đơn chào giá	<ul style="list-style-type: none"> - Chào giá/Đơn chào giá được đại diện hợp pháp của NCC ký tên, đóng dấu theo yêu cầu của HSYCCG. Đối với NCC liên danh, Chào giá/đơn chào giá phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký chào giá/đơn chào giá theo thỏa thuận trong văn bản thỏa thuận liên danh. - Giá chào ghi trong Chào giá/Đơn chào giá phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp với tổng giá chào ghi trong biểu giá tổng hợp, không đề xuất các giá chào giá khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên yêu cầu chào giá 	<ul style="list-style-type: none"> - Không có Chào giá/Đơn chào giá; hoặc Chào giá/Đơn chào giá không được đại diện hợp pháp của NCC ký tên, đóng dấu theo yêu cầu của HSYCCG. Đối với NCC liên danh, Chào giá/đơn chào giá không phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký Chào giá/đơn chào giá theo thỏa thuận trong văn bản thỏa thuận liên danh. - Giá chào ghi trong chào giá/đơn chào giá không cụ thể; không có định bằng số, bằng chữ; hoặc/và không phù hợp với tổng giá chào ghi trong biểu giá tổng hợp; NCC đề xuất các giá chào giá khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên yêu cầu chào giá.
1.3	Thời gian hiệu lực của Chào giá	Đáp ứng yêu cầu của HSYCCG	Không đáp ứng yêu cầu của HSYCCG
1.4	Thời hạn thanh toán	Đáp ứng yêu cầu của HSYCCG	Không đáp ứng yêu cầu của HSYCCG
1.4	Tên của NCC tham gia nộp Chào giá	Không có tên trong hai hoặc nhiều Chào giá với tư cách là NCC chính (NCC độc lập hoặc thành viên trong liên danh)	Có tên trong hai hoặc nhiều Chào giá với tư cách là NCC chính (NCC độc lập hoặc thành viên trong liên danh)

1.5	NCC tham gia đấu thầu theo hình thức liên danh	Có thỏa thuận liên danh được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có). Trong thỏa thuận liên danh phải nêu rõ phần công việc của Đơn hàng mà từng thành viên trong liên danh đảm nhận.	Thỏa thuận liên danh không được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu. Trong thỏa thuận liên danh không nêu rõ phần công việc của Đơn hàng mà từng thành viên trong liên danh đảm nhận.
1.6	Các nội dung khác theo yêu cầu của HSYCCG	Đáp ứng yêu cầu của HSYCCG	Không đáp ứng yêu cầu của HSYCCG

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Chào giá của NCC sẽ được đánh giá theo tiêu chí “Đạt”, “Không Đạt”. Chào giá của NCC được xem là “Đạt về mặt kỹ thuật” khi tất cả các tiêu chí đánh giá về mặt kỹ thuật được đánh giá là “Đạt”. Trường hợp một trong số các tiêu chí dưới đây được đánh giá “Không đạt” thì sẽ không xem xét các tiêu chí còn lại của Mục này. NCC đánh giá đạt kỹ thuật được xem xét, đánh giá tiếp về giá chào.

Stt	Nội dung đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1	Số lượng theo biểu phạm vi cung cấp	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
2	Tiêu chuẩn kỹ thuật theo biểu phạm vi cung cấp	Tiêu chuẩn kỹ thuật theo biểu phạm vi cung cấp	Không đáp ứng yêu cầu
3	Tiến độ thực hiện theo HSYCCG	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
4	Thời gian bảo hành	≥ 12 tháng	< 12 tháng
5	Địa điểm giao hàng	Tại kho PPC	Không phải tại kho PPC
KẾT LUẬN		ĐẠT	KHÔNG ĐẠT

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về giá

Việc đánh giá về giá sẽ được thực hiện theo phương pháp giá thấp nhất

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá chào giá;

Bước 2. Sửa lỗi số học;

Bước 3. Hiệu chỉnh sai lệch;

Bước 4. Xác định giá chào giá sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 5. Xếp hạng nhà cung cấp:

HSCG có giá chào giá sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất

PHẠM VI CUNG CẤP

St t	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Mã của NSX	Tên NSX	ĐVT	Số lượng
Nhà máy Bao bì						
1	Băng keo điện Nano	30 yard		Nano	Cuộn	100
2	Biến tần ABB ACS335-03E-04A1(dùng chung)	2Hp. 380VAC	ACS355-03E-04A1	ABB	Cái	2
3	Biến tần ATV 320D15N4B (máy sợi)	3P 380VAC, 15kW	ATV320D15N4B	Schneider	Bộ	1
4	Biến tần Inovance MD800 (máy dệt)	2 x 0.4kW	MD800-2-4T1R8	Inovance	Cái	1
5	Biến tần MD800-0-4T41B (máy dệt HL)	input: 3P 380VAC; 15kW kèm card IO- M1	MD800-0-4T41B	Inovance	Cái	1
6	Biến tần MD800-1-4T1R8 (máy dệt HL)	DC 510-720V, 0.4kW	MD800-1-4T1R8	Inovance	Cái	1
7	Biến tần MD800-1-4T4R8-HL (máy dệt HL)	DC 510-720V, 1.5kW	MD800-1-4T4R8-HL	Inovance	Cái	1
8	Biến trở RV24YN20S (dùng chung)	B202	RV24YN20S B202		Cái	10
9	Bộ Cân Nút Vạn Chiết Áp+Đĩa Cân (chung)				Bộ	10
10	Bộ nguồn 24VDC (máy dệt)	Iput:100-240VAC 50Hz Output: 24VDC 2,1A (50W)	LP1050D-24S	ReignPower	Cái	4
11	Cảm biến Fokek PSN17-mắt đọc (máy may)	NPN, 10-30VDC	QL-05N	Fotek	Cái	4
12	Cảm biến PSN17-5DP (máy in)	PNP, 12-24VDC	PSN17-5DP	Autonics	Cái	2
13	Cảm biến quang Riko (máy sợi)	SU-KP2, 12-24VDC	SU-KP2	Riko	Cái	2
14	Cảm biến quang Sick GTE10-N1211 (máy dệt HL)		GTE10-N1211	Sick	Cái	2
15	Cảm biến tiệm cận Turck (máy dệt HL)	Thân ren trụ , M12 x 1. DC 3 dây, 10-30VDC. đầu ra NO, NPN	BI4-M12-AN6X 7M	Turck	Cái	1
16	Cảm biến tốc độ (máy dệt)	10-30VDC, NPN	SU-07X	Fotek	Cái	5
17	Cảm biến từ tiệm cận (máy dệt HL)	cảm biến tròn Ø18, 24VDC	WD-24		Cái	2
18	Cảm biến từ tiệm cận SJM12-10N1 (máy cắt may)	DC 6-36V, NPN	SJM12-10N1	C-lin	Cái	2
19	Cáp điện Cadivi 2*1mm		VCmd	Cadivi	Mét	100
20	Cáp điện Cadivi 4*1,5mm			Cadivi	Mét	100

21	Cầu chì cắt nhanh aR 56A (máy sợi)	Điện thế : 690VAC - 500VDC BS88-4 56ET, kiểu lắp: bắt ốc	BS88-4	Bussmann	Cái	8
22	Cầu chì thủy tinh 3A (dùng chung)	5x20mm, 3A			Cái	100
23	Cổng giao tiếp RS232 (dùng chung)	DB9 chân, male, loại đầu dây			Cái	5
24	Cổng kết nối Servopack SCSI (máy in)	SCSI 50 chân			Cái	2
25	Chuôi ghim 10A(dùng chung)	Sopoka P3000W2+	P3000W2+	Sopoka	Cái	20
26	Dây cảm biến loại K (máy sợi)	Loại K, đầu gài, ren M8. Dây dài 3M, DCBMC			Cái	10
27	Dây cáp motor servo (máy dệt)	cáp encoder dài 3m	VW3M8D1AR30	Schneider	Sợi	2
28	Dây cáp motor servo (máy dệt)	cáp nguồn dài 3m	VW3M5D1AR30	Schneider	Sợi	2
29	Dây điện chịu nhiệt (máy sợi)	4.0mm			Mét	100
30	Domino điện 4P 30A (dùng chung)	4P 30A			Cái	20
31	Đầu dò nhiệt M6*26 LT11-8A (dùng chung)	Cảm biến loại K, dây dài 3M, M6		Sam iL sensor	Sợi	10
32	Đèn Led trụ 40W (dùng chung)	220VAC		Rạng đồng	Cái	20
33	Đèn Led trụ 60W (dùng chung)	220VAC		Rạng đồng	Cái	10
34	Đế cầu chì (dùng chung)	Đế cầu chì sứ RT18-32			Cái	20
35	Đế relay 8 chân (dùng chung)				Cái	10
36	Điện trở chữ nhật (máy cắt PE)	810x38mm, 220VAC, 1.5kW, các lỗ M6, có bản vẽ kèm theo			Cái	2
37	Điện trở que #19.5*150 (máy rọc chỉ)	Ø19.5 x 150mm, 220VAC, 600W			Cái	3
38	Điện trở que #19.5*250 (máy rọc chỉ)	Ø19.5 x 250mm, 220VAC, 800W			Cái	6
39	Động cơ LXM26DLI04M3X (máy dệt)	Servo drives 1P 220VAC, 400W	LXM26DU04M3 X	Schneider	Cái	1
40	Encoder (máy dệt)	Type: ES50-18000-2-P-B1Volts: 5-30VDC	ES50-18000-2-P-B1		Cái	1
41	Encoder Kuebler KIH40 (máy dệt)	2500 xung, 10 - 30VDC, KIH40	8.KIH40.043 B.0100.0030.F006	Kuebler	Cái	1
42	Kìm ép cos thủy lực (dùng chung)	Ép cos kích thước từ 16-400 mm ² . Sử dụng pin li-ion và	EK130/42 CFM	Klauke	Cái	1

		sạc 220VAC				
43	Khóa cứng domino tép (dùng chung)	Miếng chặn 2 đầu domino		Hanyoung Nux	Cái	20
44	Khởi động từ 32A (dùng chung)	MC-32A 220VAC	MC-32A	LS	Cái	6
45	MCCB 3P 400A (máy dẹt)	ABN403C 400A		LS	Cái	1
46	Pin 2A (dùng chung)	AA			Viên	30
47	Pin 3A (dùng chung)	AAA			Viên	20
48	Phích cắm điện (dùng chung)	Sopoka P6000W	P6000W	Sopoka	Cái	5
49	Quạt tản nhiệt 150*150*50 (máy cắt may)	quạt làm mát tủ điện, 220VAC			Cái	2
50	Role bán dẫn 3 pha SCR (máy sợi)	SCR 3P, 208-480VAC, 52A	JK3PS-48052	JaKi Taiwan	Cái	1
51	Servo Drives IS620PT8R4I-C (máy cắt may)	input: 3P 380VAC; 2kW	IS620PT8R4I-C	Inovance	Cái	1
52	Servo Drives SV660PS2R8I (máy cắt may)	Input: 1P 220VAC, 4.0A, 50Hz Công suất: 400W	SV660PS2R8I	Inovance	Cái	1
53	Servo Motor MS1H1 400W (máy cắt may)	0.4kW; 220VAC; 3000r/min	MS1H1-40B30CB	Inovance	Cái	1
54	Servo Motor SGMGV 850W (máy cắt PE)	3P 220VAC, 850W, bao gồm cáp encoder và cáp nguồn dài 3m	SGMGV-09ADA61	Yaskawa	Cái	1
55	Tấm nhiệt CV 920*160 (máy tráng)	CV 920*160, 2kW, 400VAC			Cái	4
56	Tấm nhiệt L 360*380*50 (máy tái sinh)	360x280x50, 400VAC, có lỗ tâm Ø21 cả 2 cạnh			Cái	16
57	Tấm nhiệt L 430x330x70 (máy tái sinh)	430x330x70, 400VAC, có lỗ tâm Ø21 cả 2 cạnh.			Cái	4
58	Thanh ray nhôm tủ điện (dùng chung)	35mm, thanh 1m			Cái	5
59	Transitor công suất (rờ le bán dẫn)	50A, input 4-32VDC	HSR-2D504Z	Hanyoung Nux	Cái	20
60	Van điện từ 4*210-08 24DC (dùng chung)	24VDC	4V210-08	Airtac	Cái	4
61	Van điện từ 4*220-08 24DC (dùng chung)	24VDC	4V220-08	Airtac	Cái	2
62	Vòng nhiệt #90*145 (máy thổi túi)	Ø90*145, 220VAC, cầu đầu 1 phía			Cái	5
63	Xi lanh thủy lực 50*180 (máy in)	đường kính 50mm, hành trình 180mm 70kgf/cm hoặc loại tương đương	YOL CA50 x180+1	Yonai	Cái	2

Nhà máy Phân bón						
64	Bơm đa tầng trục đứng 2.2kW (PB Humate)	3P, 380VAC, 2.2kW, 2900 rpm, cánh inox cột áp 161-76m, lưu lượng 1-3.5 m3/h			Cái	1
65	Cảm biến cân 300Kg (PB Humate)	theo mẫu			Cái	1
66	Cáp điện Cadivi 4*4mm (PB Humate)			Cadivi	Mét	200
67	Cáp điện Cadivi CVmo2*1,5 (PB Humate)		VCmo	Cadivi	Mét	200
68	Cáp điện Cadivi CVmo2*2,5 (PB Humate)		VCmo	Cadivi	Mét	100
69	Đầu dò nhiệt PT100-16-800 (PB Humate)	Ø16mm, dài 800mm, ren			Cái	2
70	MCB 3 pha 10A (PB Humate)	MCB 3P 10A		LS	Cái	8
71	MCB 3 pha 20A (PB Humate)	MCB 3P 20A		LS	Cái	8
72	Module AI/AQ S7-1200 (PB Humate)	CM 1241 (RS422/RS485) S7 1200	6ES7241-1CH32-0XB1	Siemens	Cái	1
73	Tụ bù 3P (PB Humate)	3P, 440VAC, 30Kvar, 50Hz	MKD440-D-30.0	EPCos	Cái	1
74	Tụ bù 3P (PB Humate)	3P, 440VAC, 20Kvar, 50Hz	MKD440-D-20.8	EPCos	Cái	2